

Phụ lục I
MÔ TẢ CÁC VỊ TRÍ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 2 NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHQT ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

STT	Đơn vị	Số lượng	Mô tả chi tiết
1	Khoa Quản trị Kinh doanh	04	Vị trí 1 1. Có bằng tiến sĩ ngành Quản trị hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Đạo đức kinh doanh (Business Ethics) - Nguyên lý tiếp thị (Principles of Marketing) - Quản lý thương hiệu (Brand Management) - Nhượng quyền thương mại (Franchising) - Chiến lược tiếp thị (Marketing Strategy) - Hành vi người tiêu dùng (Consumer Behavior) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Hành vi khách hàng (Consumer Behavior) - Kinh doanh bền vững (Sustainable Business) - Ứng dụng AI trong Marketing, Fintech (AI in Marketing, Fintech) 4. Năng lực NCKH (Nghiên cứu khoa học): có tối thiểu 06 công bố khoa học.
			Vị trí 2 1. Có bằng tiến sĩ ngành Quản trị Kinh doanh hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Giao tiếp Kinh doanh (Business Communication) - Hành vi tổ chức (Organizational Behavior)

		- Quản lý F&B (Food & Beverage Management) - Nhập môn Quản trị nhà hàng khách sạn (Introduction to Hospitality Management) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Hành vi du khách (Tourist Behaviors) - Hành vi khách hàng (Consumer Behaviors) - Tiếp thị truyền thông xã hội (Social Media Marketing) - Quản trị kinh doanh (Business Management) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 06 công bố khoa học.
		Vị trí 3 1. Có bằng tiến sĩ ngành Chính sách công và Quản trị công hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Nhập môn Quản trị Kinh doanh (Introduction to Business Administration) - Hội thảo về Quản trị Kinh doanh (Workshop on Business Management) - Giao tiếp Kinh doanh (Business Communication) - Hành vi tổ chức (Organization Behaviour) - Phương pháp nghiên cứu kinh doanh (Business Research Methods) - Quản lý thay đổi tổ chức (Managing Organizational Change) - Nguyên lý Quản lý phát triển học thuật và Chuyên môn (Principle of Management Academic and Professional Development) - Kỹ năng Lãnh đạo trong khu vực công (Leadership in Public Sector) - Phân tích Chính sách Công; Quan hệ Công chúng (Public Policy Analysis; Public Relations) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Quản trị Kinh doanh (Business Administration) - Quản trị công (Public Management) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 06 công bố khoa học.

			Vị trí 4 1. Có bằng tiến sĩ ngành Quản trị Kinh doanh hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Introduction to Microeconomics (Kinh tế Vi mô) - Introduction to Macroeconomics (Kinh tế Vĩ mô) - International Economics (Kinh tế học quốc tế) - Principles of Marketing (Nguyên lý Marketing) - Business Communication (Giao tiếp trong kinh doanh) - Risk Management (Quản trị rủi ro) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện như sau: - Hành vi người tiêu dùng (Customer Behavior) - Kết quả hoạt động của doanh nghiệp (Business Performance) - Định hướng thị trường và định hướng khởi nghiệp (Market orientation and entrepreneurial orientation) - Hành vi xanh của doanh nghiệp và người tiêu dùng (Green Behavior of Businesses and Consumers) - Quản trị nhân sự (Human Resource Management) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 06 công bố khoa học.
2	Khoa Kỹ thuật và Quản lý Xây dựng	01	1. Có bằng tiến sĩ ngành Quản lý Xây dựng hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Quản lý vận hành trong xây dựng (Operation Management in Construction) - Kinh tế xây dựng (Construction Economics) - Kỹ thuật giá trị (Value Engineering) - Vẽ kỹ thuật (Engineering Drawing) - Cơ học vật liệu (Mechanics of Materials) - Cơ học ứng dụng (Applied Mechanics) - Giải tích (Calculus) - Đại số tuyến tính (Linear Algebra) - Tư duy phản biện (Critical Thinking)

			3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Phát triển bền vững trong Xây dựng (Sustainable Development in Construction) - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng (AI in Construction) 4. Năng lực nghiên cứu khoa học: có tối thiểu 06 công bố khoa học.
3	Khoa Công nghệ Thông tin	02	Vị trí 1 1. Có bằng tiến sĩ ngành Engineering for Cognition, Interaction, Learning and Creation hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Lập trình hướng đối tượng (Object Oriented Programming) - Phân tích dữ liệu (Data Analysis) - Trí tuệ Nhân tạo (Artificial Intelligence) - Phương pháp nghiên cứu (Research Methodology) - Nhập môn Khoa học Dữ liệu (Introduction to Data Science) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Học máy (Machine Learning) - Học sâu (Deep Learning) - Thị giác Máy tính (Computer Vision) - Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing) - Sức khỏe thần kinh (Mental Health) - Nhận dạng cảm xúc (Emotion Recognition) - Nhận dạng hình ảnh (Image Recognition) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 10 công bố khoa học.
			Vị trí 2 1. Có bằng tiến sĩ ngành Khoa học Máy tính hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Mạng máy tính (Computer Networks) - Kiến trúc Máy tính (Computer Architecture)

			- Hệ điều hành (Operating Systems) - Quản trị hệ thống và mạng (System and Network Administration) - Bảo mật hệ thống và mạng (System and Network Security) - Các khái niệm cơ bản về bảo mật dữ liệu (Fundamental Concepts of Data Security) - Mật mã học (Cryptography) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Bảo mật mạng (Network Security) - Blockchain. 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 10 công bố khoa học.
4	Khoa Công nghệ Sinh học	03	Vị trí 1 1. Có bằng tiến sĩ ngành Hóa sinh hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Nhập môn Hóa Sinh (Introduction to biochemistry) - Hóa Sinh (Biochemistry) - Thực hành Hóa Sinh (Biochemistry lab) - Các phương pháp hóa sinh (Methods in biochemistry) - Hóa sinh dinh dưỡng (Nutritional biochemistry) - Dược phẩm (Nutraceuticals) - Thực hành hóa học (Chemistry lab) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Tách chiết hợp chất tự nhiên (Extraction of natural compounds) - Cải tiến đặc tính hóa lý và hoạt tính sinh học của hợp chất và chiết xuất tự nhiên (Improvement of physicochemical properties and biological activities of compounds and natural extracts) - Kỹ thuật lên men trong biến đổi phế phụ phẩm công-nông nghiệp (Fermentation techniques for modifying industrial-agricultural by-products) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 10 công bố khoa học

		Vị trí 2 1. Có bằng tiến sĩ ngành Khoa học Sinh học hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Sinh học Tế bào (Cell Biology) - Thực hành Hóa sinh (Practice in Biochemistry) - Thực hành Hóa học (Practice in Chemistry) - Thực hành Thống kê sinh học (Practice in Biostatistics) - Thực hành Tin sinh học (Practice in Bioinformatics) - Thực hành Sinh học (Practice in Biology) - Thực hành Vi sinh học (Practice in Microbiology) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện - Phát triển dược phẩm peptides (Development of peptide pharmaceuticals) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 10 công bố khoa học.
		Vị trí 3 1. Bằng tiến sĩ ngành Công nghệ sinh học hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Hóa học Phân tích (Analytical Chemistry) - Hóa học cho Kỹ sư (Chemistry for Engineers) - Thực hành Hóa sinh (Practice in Biochemistry) - Thực hành Hóa phân tích (Practice in Analytical Chemistry) - Thực hành Sinh học (Practice in Biology) - Thực hành Thống kê Sinh học (Practice in Biostatistics) - Thực hành Tin sinh học (Practice in Bioinformatics) 3. Các hướng nghiên cứu: - Hệ phiên mã và biểu hiện gene (Transcription systems and gene expression) - Hệ vi sinh, hóa sinh (Microbial and biochemical systems) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 10 công bố khoa học

5	Khoa Kỹ thuật Y sinh	04	Vị trí 1 1. Có bằng Tiến sĩ ngành Kỹ thuật Y Sinh và Vật liệu Sinh học (Biomedical Engineering and Biomaterials) hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Nhập môn Kỹ thuật Y sinh (Introduction to BME) - Thiết kế Y tế (Medical Design) - Tin học ứng dụng (Applied Informatics) - Xử lý tín hiệu sinh học (Biosignal Processing) - Công nghệ Thông tin trong chăm sóc sức khỏe (Information Technology in the Health Care) - Hệ thống, xử lý tín hiệu sinh học nâng cao (System, Advanced Biosignal Processing), - Tiền luận văn, Đồ án, Luận văn (Pre-Thesis, Project, Thesis) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Xử lý phân tích tính hiệu y sinh (Biomedical Data Analysis and Evaluation) - Công nghệ vi kim trong dẫn truyền thuốc (Microneedle Technology for Drug Delivery) - Phát triển chế tạo cảm biến (Development and Fabrication of Biosensors) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 06 công bố khoa học
			Vị trí 2 1. Có bằng tiến sĩ ngành Hóa học vật liệu hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Phương pháp và quy trình xây dựng Scaffold (Methods and Process in Fabrication of Scaffold) - Hóa học cho vật liệu y sinh (Chemistry for BME) - Đặc tính và tính chất của vật liệu sinh học (Characterization and Properties of Biomaterials) - Công nghệ Nano cho hệ thống dẫn thuốc (Nanotechnology for Drug Delivery Systems) - Phương pháp nghiên cứu (Research Methodology) - Công nghệ Nano Y sinh (Biomedical Nanotechnology) - Thực tập, Tiền luận văn, Đồ án, Luận văn (Internship, Pre-Thesis, Project, Thesis) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện:

		- Vật liệu y sinh (Biomaterials) - Vật liệu polyme (Polymeric Biomaterials) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 06 công bố khoa học
		Vị trí 3 1. Có bằng tiến sĩ ngành Cơ sinh học và kỹ thuật sinh học (Biomechanics and BioEngineering) và các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Khởi nghiệp trong ngành kỹ thuật y sinh (Entrepreneurship in Biomedical Engineering) - Thống kê trong Khoa học sức khỏe (Statistics in Health Science) - Nguyên lý điện trong Y sinh học (Principles of Electricity in BME) - Thống kê Sinh học (BioStatistics) - Tiến bộ trong Kỹ thuật Y sinh (Progresses in Biomedical Engineering) - Chẩn đoán bằng máy tính (Computer-aided Diagnosis) - Xác suất và Thống kê kỹ thuật (Engineering Probability and Statistics) - Nguyên lý Kỹ thuật Điện - Lý thuyết và Thực hành (Principles of Electrical Engineering Theories and LAB) - Thiết kế IC kỹ thuật số (Digital IC Design) - Thị giác máy tính (Computer Vision) - Cơ sinh học (Biomechanics) - Vi điều khiển (Microcontroller) - Điện tử (Electronics) - Trí tuệ nhân tạo cho khoa học sức khỏe (AI for Health Science) - Thực tập, Tiền luận văn, Đồ án, Luận văn (Internship, Pre-Thesis, Project, Thesis) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Cơ sinh học tính toán (Computational Biomechanics) - Mô hình hóa hình dạng y sinh (Biomedical Shape Modeling) - Trí tuệ nhân tạo cho chăm sóc sức khỏe (AI for Healthcare)

		- Kỹ thuật phục hồi chức năng (Rehabilitation Engineering) - Trò chơi ứng dụng trong Chăm sóc Sức khỏe (Serious Games for Healthcare) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 06 công bố khoa học
		Vị trí 4 1. Có bằng tiến sĩ ngành Biomedical Genrontology - Y Sinh Lão Khoa hoặc các chuyên ngành khác có liên quan. 2. Có kinh nghiệm giảng dạy các môn học sau (hoặc tương tự) bằng tiếng Anh: - Giải phẫu và Sinh lý học người (Human Anatomy and Physiology) - Hệ thống dẫn thuốc trong điều trị ung thư (Drug Delivery Systems In Cancer Therapy) - Công nghệ tế bào gốc (Stem Cell Technology) - Trí tuệ nhân tạo tiên tiến cho chăm sóc sức khỏe (Advanced AI for Healthcare) - Công nghệ tế bào gốc (Stem Cell Technology) - Thực tập, Tiền luận văn, Đồ án, Luận văn (Internship, Pre-Thesis, Project, Thesis) 3. Các hướng nghiên cứu đang thực hiện: - Dấu ấn sinh học (Biomarkers in Biomedical Research) - Thử nghiệm thuốc điều trị ung thư (Pharmacological Testing of Anticancer Drugs) - Mô Hình nuôi cấy tế bào 3D (Three-Dimensional (3D) Cell Culture Models) - Ứng dụng tin sinh học trong nghiên cứu y sinh, lão hóa (Bioinformatics Applications in Biomedical and Aging Research) 4. Năng lực NCKH: có tối thiểu 06 công bố khoa học.